TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ CAM RANH
TỈNH KHÁNH HÒA

Bản án số: 11/2024/HS-ST
Ngày: 25/01/2024

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CAM RANH, TỈNH KHÁNH HÒA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Dương Thị Vân

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Đặng Ngọc Hương
Bà Trương Thị Diễm

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Hoài Phương - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Cam Ranh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cam Ranh, tỉnh Khánh Hòa tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Nhật Hoàng T - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 01 năm 2024, tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Cam Ranh, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 124/2023/HSST ngày 01 tháng 11 năm 2023, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 126/2023/QĐXXST-HS ngày 25 tháng 12 năm 2023 đối với các bị cáo:

1. **Lê Thiên D -** Sinh năm: 2003 tại Khánh Hòa; hộ khẩu thường trú: thôn T, xã N, thị xã N, tỉnh Khánh Hòa; nghề nghiệp: không; trình độ học vấn: 11/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Lê L và bà Lê Thị Thanh M; vợ, con: chưa.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 16/3/2023 đến ngày 24/3/2023, chuyển sang tạm giam từ ngày 25/3/2023 đến nay (có mặt).

2. **Nguyễn Thị Hoài T1**, sinh năm: 2000 tại Bà Rịa - Vũng Tàu; hộ khẩu thường trú: xóm R, thị trấn P, huyện X, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ học vấn: 11/12; dân tộc: kinh; giới tính: nữ; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Nguyễn Thành Đ và bà Nguyễn Thị Mỹ L1; chồng, con: chưa.

Tiền án, tiền sự: không.

Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 16/3/2023 đến ngày 24/3/2023, chuyển sang tạm giam từ ngày 25/3/2023 đến nay (có mặt).

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án: Bà Lê Thị Thanh M, sinh năm 1981; nơi cư trú: thôn T, xã N, thị xã N, thành phố C, tỉnh Khánh Hòa (vắng mặt).

- *Người làm chứng:*

1. Anh Phạm Linh P, sinh năm 1991; nơi cư trú: thôn H, xã C, thành phố C, tỉnh Khánh Hòa (vắng mặt).

2. Chị Nguyễn Thị Bích T2, sinh năm 1995; nơi cư trú: tổ dân phố L, phường C, thành phố C, tỉnh Khánh Hòa (vắng mặt).

3. Chị Trịnh Thị Kim C, sinh năm 2002; nơi cư trú: tổ dân phố T, phường C, thành phố C, tỉnh Khánh Hòa (vắng mặt).

4. Chị Đặng Đồng Nhất Ý, sinh năm 2001; nơi cư trú: tổ dân phố L, phường C, thành phố C, tỉnh Khánh Hòa (vắng mặt).

5. Anh Nguyễn Tấn H, sinh năm 1997; nơi cư trú: tổ dân phố L, phường C, thành phố C, tỉnh Khánh Hòa (vắng mặt).

6. Chị Võ Thị Kim N, sinh năm 2003; nơi cư trú: tổ dân phố T, phường C, thành phố C, tỉnh Khánh Hòa (vắng mặt).

7. Chị Võ Thị Hoài T3, sinh năm 2003; nơi cư trú: tổ dân phố T, phường C, thành phố C, tỉnh Khánh Hòa (vắng mặt).

8. Bà Phan Thị Bich T4, sinh năm 1979; nơi cư trú: tổ dân phố T, phường C, thành phố C, tỉnh Khánh Hòa (vắng mặt).

9. Ông Nguyễn Văn H1, sinh năm 1974; nơi cư trú: tổ dân phố H, phường C, thành phố C, tỉnh Khánh Hòa (vắng mặt).

- *Người chứng kiến:* Chị Phạm Thị Hồng Á, sinh năm: 2005; thôn T, xã C, thành phố C, tỉnh Khánh Hòa (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Lê Thiên D, Nguyễn Thị Hoài T1, Võ Thị Hoài T3, Võ Thị Kim N ở cùng phòng trọ số 8 nhà trọ của bà Phan Bích T5 tại tổ dân phố T, phường C, thành phố C.

Từ khoảng tháng 2/2023, D mua ma túy của người tên C1 (chưa rõ lai lịch) để bán lại cho người khác kiếm lời. Quá trình sống cùng với Nguyễn Thị Hoài T1 tại phòng trọ, D thấy Nguyễn Thị Hoài T1 là nhân viên phục vụ các quán Karaoke và khách sạn trên địa bàn thành phố C, quen biết với nhiều người sử dụng ma túy nên D rủ T1 bán ma túy. T1 đồng ý.

Từ ngày 26/02/2023 đến ngày 15/3/2023, Lê Thiên D, Nguyễn Thị Hoài T1 đã bán ma túy cho nhiều người trên địa bàn thành phố C. Cụ thể như sau:

Lần 1: khoảng 22 giờ ngày 26/02/2023, Phạm Linh P liên hệ với T1 mua 3.700.000 đồng ma túy để sử dụng. T1 nói lại cho D biết. D đồng ý bán 3.700.000 đồng ma túy cho P. Sau đó, D và T1 đã giao ma túy cho P và lấy 3.700.000 đồng tại khu vực khách sạn T7 thuộc phường C, thành phố C.

Lần 2: Vào tối ngày 07/3/2023, Nguyễn Thị Hoài T1 cùng với Nguyễn Thị Bích T2 và một số người khác đang chơi tại quán K ở phường C, thành phố C. Lúc

này, T2 hỏi mua 400.000 đồng ma túy của T1 để sử dụng. T1 nói lại cho D biết. D đồng ý bán 400.000 đồng ma túy cho T2. Sau đó, D mang ma túy đến khu vực trước quán K đưa cho T1 rồi T1 đưa số ma túy trên cho T2. Sau khi nhận được ma túy, T2 cất giấu trong người rồi đi về phòng trọ của mình ở tổ dân phố L, phường C, thành phố C và sử dụng hết số ma túy trên.

Lần 3: Vào tối ngày 13/3/2023, Trịnh Thị Kim C đi đến phòng trọ của D mua ma túy để sử dụng. D đồng ý. Sau đó, tại phòng trọ của mình, D đã bán 3.400.000 đồng ma túy cho C.

Đến khoảng 19 giờ 30 phút ngày 15/03/2023, một người thanh niên (không rõ lai lịch) gọi điện thoại cho T1 hỏi mua 3.800.000 đồng ma túy. T1 nói lại với D. D đồng ý bán 3.800.000 đồng ma túy cho người này. Sau đó, D điều khiển xe mô tô 79H1-184.61 chở T1 đi đến khu vực trước khách sạn P1 thuộc phường C, thành phố C để giao ma túy cho người thanh niên trên thì bị phát hiện, thu giữ trong túi áo của T1: 01 bịch nylong màu trắng bên trong chứa 03 viên nén màu xám ; 01 bịch nylong màu trắng bên trong chứa chất tinh thể rắn màu trắng.

Tiến hành khám xét khẩn cấp phòng trọ của Lê Thiên D ở tổ dân phố T, phường C, thành phố C; thu giữ trong túi xách của D: 01 bịch nylong màu trắng bên trong chứa tinh thể rắn màu trắng.

Tại Kết luận giám định số 123/2023/KL-KTHS ngày 21/3/2023 của Phòng K1 Công an tỉnh K kết luận:

- Các viên nén màu xám trong mẫu ký hiệu A gửi giám định là ma túy, có tổng khối lượng 1,2058g, là (loại) Methamphetamine và MDMA.

- Tinh thể màu trắng trong mẫu ký hiệu B gửi giám định là ma túy, có khối lượng 1,5218g, là (loại) Ketamine.

- Tinh thể màu trắng trong mẫu ký hiệu C gửi giám định là ma túy, có khối lượng 1,2018g, là (loại) Ketamine .

Tại Bản cáo trạng số: 90/CT-VKSCR-HS ngày 31 tháng 10 năm 2023 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cam Ranh đã truy tố Lê Thiên D, Nguyễn Thị Hoài T1 về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa sơ thẩm: Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cam Ranh giữ nguyên nội dung đã truy tố đối với bị cáo Lê Thiên D, Nguyễn Thị Hoài T1 và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b khoản 2 Điều 251, điểm s khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật hình sự đối với Lê Thiên D. Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự đối với Nguyễn Thị Hoài T1. Xử phạt bị cáo Lê Thiên D từ 08 năm 06 tháng đến 09 năm tù; Xử phạt bị cáo Lê Thị Hoài T6 từ 07 năm 06 tháng đến 08 năm tù về tội "Mua bán trái phép chất ma túy".

Về vật chứng vụ án:

Đề nghị tịch thu tiêu hủy 1,0210g ma túy loại Methamphetamine và MDMA; 2,4109g ma túy loại Ketamine còn lại sau giám định.

Sung công quỹ nhà nước 01 điện thoại di động hiệu Iphone sử dụng sim số điện thoại 0344100606 thu giữ của Nguyễn Thị Hoài T1; 01 điện thoại di động hiệu Iphone sử dụng sim số điện thoại 0372840325 thu giữ của Lê Thiên D.

Bị cáo Lê Thiên D, Nguyễn Thị Hoài T1 thừa nhận toàn bộ hành vi mà các bị cáo đã thực hiện đúng như Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cam Ranh đã truy tố.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng:

Về tính hợp pháp của hành vi, quyết định tố tụng: Trong quá trình điều tra, truy tố, Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Về người tham gia tố tụng:

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án; người làm chứng; người chứng kiến đã được Tòa án triệu tập nhưng vắng mặt không rõ lý do. Xét thấy những người này đã có lời khai trong hồ sơ, sự vắng mặt của họ không ảnh hưởng đến việc xét xử đối với các bị cáo nên Hội đồng xét xử quyết định xét xử vụ án theo quy định pháp luật.

[2] Về nội dung vụ án:

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội. Lời khai nhận của các bị cáo phù hợp với bản kết luận giám định và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa. Do đó, đủ cơ sở để kết luận:

Từ ngày 26/02/2023 đến ngày 13/3/2023, trên địa bàn thành phố C. Lê Thiên D có hành vi 03 lần bán ma túy cho Phạm Linh P, Nguyễn Thị Bích T2, Trịnh Thị Kim C. Nguyễn Thị Hoài T1 có hành vi giúp D 02 lần bán ma túy cho Phạm Linh P, Nguyễn Thị Bích T2.

Đến khoảng 20 giờ ngày 15/3/2023, khi D điều khiển xe mô tô chở Nguyễn Thị Hoài T1 đi bán ma tuý cho một người thanh niên không rõ lai lịch thì bị phát hiện, thu giữ của D và T1 2,7276g ma túy trong đó (1,2058g loại Methamphetamine và MDMA, 1,5218g loại Ketamine). Ngày 16/3/2023, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố C khám xét chỗ ở của Lê Thiên D phát hiện và thu giữ 1,2018g ma túy loại Ketamine.

Hành vi bán và cất giấu ma túy để bán nêu trên của bị cáo Lê Thiên D và hành vi giúp Lê Thiên D bán ma túy của Nguyễn Thị Hoài T1 đủ yếu tố cấu thành tội "Mua bán trái phép chất ma túy" quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình

sự. Do đó, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cam Ranh đã truy tố các bị cáo là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Xét tính chất, mức độ hành vi, vai trò của các bị cáo:

Bị cáo Lê Thiên D, Nguyễn Thị Hoài T1 là người có năng lực trách nhiệm hình sự, các bị cáo thực hiện hành vi với lỗi cố ý, các bị cáo đã xâm phạm đến quy định của nhà nước về quản lý và sử dụng các chất ma túy, gây ảnh hưởng đến tình hình an ninh, trật tự xã hội tại địa phương, làm phát sinh nhiều loại tệ nạn xã hội và tội phạm khác. Hành vi của các bị cáo đã phạm tội ở mức độ rất nghiêm trọng nên phải xét xử kịp thời và cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian mới đủ tác dụng răn đe, giáo dục và phòng ngừa tội phạm.

Về vai trò của các bị cáo:

Bị cáo Lê Thiên D là người trực tiếp đi mua ma túy, vì mục đích lợi nhuận đã rủ Nguyễn Thị Hoài T1 bán ma túy cho nhiều người. Bị cáo T1 là người thực hành tích cực giúp bị cáo D bán ma túy cho nhiều người. Do đó, mức án dành cho bị cáo D phải cao hơn bị cáo T1.

[4] Các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; đều có nhân thân tốt, không có tiền án, tiền sự. Bị cáo D có ông ngoại được nhà nước tặng thưởng huân chương chiến công hạng nhất trong sự nghiệp bảo vệ an ninh Tổ quốc, có bà ngoại được tặng thưởng huân chương kháng chiến hạng nhất trong cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Vì vậy, Hội đồng xét xử giảm nhẹ một phần hình phạt cho các bị cáo, để các bị cáo thấy được sự khoan hồng của pháp luật mà an tâm cải tạo sớm trở thành công dân có ích cho gia đình và xã hội.

[5] Về vật chứng vụ án:

[5.1] 1,0210g ma túy loại Methamphetamine và MDMA; 2,4109g ma túy loại Ketamine còn lại sau giám định là loại cấm tàng trữ, lưu hành nên tịch thu tiêu hủy.

[5.2] 01 điện thoại di động hiệu Iphone sử dụng sim số điện thoại 0372840325 thu giữ của Lê Thiên D; 01 điện thoại di động hiệu Iphone sử dụng sim số điện thoại 0344100606 thu giữ của Nguyễn Thị Hoài T1 là phương tiện phạm tội nên tịch thu sung công quỹ nhà nước.

[6] Về các vấn đề khác:

[6.1] Lê Thiên D khai nhận mua ma tuý của người tên C1; D bán ma tuý cho người tên H2, L2: Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố C chưa xác định được lai lịch nên điều tra làm rõ xử lý sau nên không xét.

[6.2] Đối với bà Phan Bích T5 có hành vi cho Lê Thiên D thuê phòng trọ; Võ Thị Hoài T3, Võ Thị Kim N ở cùng phòng trọ với Lê Thiên D nhưng không biết việc D, Nguyễn Thị Hoài T1 mua bán trái phép chất ma túy không truy cứu trách nhiệm hình sự nên không xét.

[6.3] Đối với bà Lê Thị Thanh M cho Lê Thiên D mượn xe moto 79H1 - 184.61 nhưng không biết D sử dụng để bán ma túy nên không truy cứu trách nhiệm hình sự nên không xét.

[7] Về án phí: Bị cáo Lê Thiên D, Nguyễn Thị Hoài T1 mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 251, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 đối với bị cáo Lê Thiên D.

- Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 251, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 đối với bị cáo Nguyễn Thị Hoài T1.

- Căn cứ khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

1. Tuyên bố bị cáo Lê Thiên D, Nguyễn Thị Hoài T1 phạm tội: "Mua bán trái phép chất ma túy".

2. Xử phạt bị cáo Lê Thiên D 08 năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt: ngày 16/3/2023.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Hoài T1 07 năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt: ngày 16/3/2023.

3. Về vật chứng vụ án:

Tịch thu tiêu hủy 1,0210g ma túy loại Methamphetamine và MDMA; 2,4109g ma túy loại Ketamine còn lại sau giám định.

Tịch thu sung công quỹ nhà nước 01 điện thoại di động hiệu Iphone sử dụng sim số điện thoại 0344100606 thu giữ của Nguyễn Thị Hoài T1; 01 điện thoại di động hiệu Iphone sử dụng sim số điện thoại 0372840325 thu giữ của Lê Thiên D. Tình trạng vật chứng theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 22 tháng 11 năm 2023 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố C và Chi cục thi hành án dân sự thành phố Cam Ranh.

4. Về án phí:

Bị cáo Lê Thiên D, Nguyễn Thị Hoài T1 mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo:

Bị cáo Lê Thiên D, Nguyễn Thị Hoài T1 được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết.

Nơi nhận:
- Tòa án nhân dân tỉnh Khánh Hòa;
- VKSND tỉnh Khánh Hòa;
- VKSND thành phố Cam Ranh;
- Công an thành phố Cam Ranh (02 bản);
- Chi cục THADS thành phố Cam Ranh;
- Sở tư pháp tỉnh Khánh Hòa;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ, án văn.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Dương Thị Vân